

TẦM QUAN TRỌNG VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC MỚI CHO CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

LÊ PHƯỚC DŨNG*

Ngày nhận bài: 20/03/2017; ngày sửa chữa: 05/04/2017; ngày duyệt đăng: 08/04/2017.

Abstract: Today, globalization and market economy development requires new standards of ethics. Therefore, together with socio-economic developing, it is necessary to educate new standards of ethics for the staff, especially the key leaders at the grassroots. The article mentions contents of new standards of ethics that must be equipped to key leaders at grassroots with aim to meet requirements of industrialisation and international integration.

Keywords: Ethics education, key leaders at grassroots.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*cán bộ là gốc của mọi công việc*” [1; tr 269], “*công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*” [1; tr 273]. Đảng ta đã chỉ rõ, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong xây dựng Đảng, công tác cán bộ là lĩnh vực quan trọng nhất, là “*khâu then chốt của vấn đề then chốt*”. Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người gần gũi, trực tiếp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải quyết các vấn đề nảy sinh từ đời sống, tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng và nhà nước. Do đó, việc xây dựng và nâng cao đạo đức mới cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là một vấn đề rất quan trọng.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của giáo dục đạo đức mới (GDĐĐM) cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở
dựa trên 04 điểm cơ bản: - Có tác dụng giáo dục nêu gương, góp phần xây dựng nếp sống mới và các mối quan hệ xã hội tại địa phương. Người cán bộ chủ chốt ở cơ sở khi có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực tốt không những là tấm gương cho nhân dân noi theo mà còn tạo nên uy tín của người cán bộ đảng viên. Phẩm chất đạo đức là kết quả của quá trình tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ, lâu dài của mỗi người và có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội. Theo Người: “*Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong*” [2; tr 306]; - Là nhân tố tác động tích cực trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội hiện nay. Tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác là vấn đề đã và đang gây nhiều bức xúc cho xã hội. Đảng ta đã chỉ rõ, trong công cuộc

xây dựng chủ nghĩa xã hội có bốn nguy cơ, thì tham nhũng là một trong những nguy cơ trở thành quốc nạn. Trong cơ chế thị trường hiện nay, bên cạnh những mặt tốt, mặt tích cực, thì mặt trái của nền kinh tế thị trường là “*mảnh đất tốt*” cho tệ tham nhũng ở một số cán bộ thoái hóa biến chất. Tham nhũng phổ biến hầu hết ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, là hiện tượng nguy hiểm, gây hậu quả nghiêm trọng, làm tha hóa một số cán bộ, đảng viên và trực tiếp đe dọa đến hệ thống chính trị. Vì vậy, việc nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ đảng viên, trong đó có cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, đấu tranh chống tham nhũng là vấn đề cấp thiết. Nếu như đạo đức là gốc của người cách mạng, là phương thức điều chỉnh hành vi cá nhân thì việc GDĐĐM - đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ chủ chốt ở cơ sở nói riêng là vấn đề cơ bản nhất trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội; - Có vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực công tác và giữ gìn phẩm chất chính trị của người cộng sản. Trong cấu trúc nhân cách của con người nói chung và ở người cán bộ đảng viên nói riêng, năng lực công tác và phẩm chất đạo đức có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Đối với người cán bộ đảng viên, phẩm chất đạo đức cách mạng là yếu tố rất quan trọng, có tài mà không có đức trở thành người vô dụng, có hại cho nhân dân, cho đất nước. Nếu có đạo đức cách mạng, người cán bộ khi gặp khó khăn, gian khổ hay thất bại sẽ không rụt rè, sợ sệt, hay khi thành công không kiêu ngạo, không xa rời quần chúng. Khi những văn bản quy phạm pháp luật chưa được hoàn thiện, hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước còn yếu kém, các mối quan hệ xã hội, quan hệ kinh tế mới

* Học viên cao học Khoa Triết học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

phát sinh chưa được điều chỉnh kịp thời đã tạo nên khe hở, thì với người cán bộ, đảng viên, đạo đức cách mạng là yếu tố quan trọng để định hướng nhận thức và điều chỉnh hành vi; - Việc xây dựng và nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở còn xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của đội ngũ này trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, cần có một đội ngũ cán bộ tương ứng. Họ phải có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Nước ta đang trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế lạc hậu, lực lượng sản xuất thấp kém so với trình độ phát triển của thế giới nên nhiệm vụ tổ chức, quản lí xã hội, xây dựng và phát triển kinh tế ở cơ sở có vai trò rất quan trọng.

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác cán bộ, Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm và làm tốt công tác này một cách đồng bộ, từ việc khảo sát, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đến chính sách cán bộ. Nhờ đó, những năm qua, đội ngũ cán bộ đảng viên đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu đạt được còn bộc lộ không ít yếu kém về năng lực công tác và phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có không ít những cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; năng lực tư duy lí luận, tư duy logic còn yếu, giáo điều, rập khuôn trong chỉ đạo thực tiễn để giải quyết các vấn đề mới nảy sinh; một số cán bộ tha hóa về lối sống. Vì vậy, việc GDĐĐM là rất cần thiết.

2.2. Nội dung của GDĐĐM cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

2.2.1. Giáo dục lòng yêu nước, kết hợp với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Khi lòng yêu nước phát triển thành một triết lí nhân sinh, trình độ nhận thức sâu sắc và có hệ thống, chi phối mọi hành vi của con người sẽ trở thành chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước là tình yêu đối với đất nước, lòng trung thành với Tổ quốc và khát vọng phục vụ lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Ngày nay, chủ nghĩa yêu nước trong đạo đức mới đã được mở rộng, nâng lên về chất: yêu nước chính là yêu nhân dân, yêu lao động, yêu chủ nghĩa xã hội và quyết tâm đem hết khả năng, sức lực để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, yêu nước trên lập trường chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân. Trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế,... đạo đức cách mạng cần bổ sung phương diện về kinh tế. Từ đó, mọi công dân, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở cần đưa ra

các quyết sách hợp lí, đúng đắn, tạo đà thúc đẩy, đưa quê hương, đất nước phát triển, thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu. Vì vậy, chủ nghĩa yêu nước của giai cấp công nhân ngày nay có giá trị và ý nghĩa to lớn, là một trong những động lực chủ yếu tạo nên sức mạnh, đóng góp vào quá trình phát triển của đất nước.

Đồng thời, chủ nghĩa yêu nước còn gắn với chủ nghĩa quốc tế. Sự thống nhất về lợi ích cơ bản của giai cấp vô sản với lợi ích của nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới chính là cơ sở của sự thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế. Yêu cầu của chủ nghĩa quốc tế vô sản là: khi bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền, kinh tế, văn hóa, chính trị, cần tôn trọng các dân tộc khác, hợp tác trên nguyên tắc bình đẳng, tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau để các quốc gia cùng phát triển. Chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh nước lớn, sự thành kiến, kì thị, phân biệt chủng tộc, vi phạm nguyên tắc và pháp luật quốc tế vì lợi ích của dân tộc mình đều xa lạ với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chủ nghĩa yêu nước trong sáng. Sự kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế trong sáng trở thành nguyên tắc của việc xây dựng đạo đức cách mạng.

Đối với cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở các xã, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần quốc tế trong sáng được cụ thể hóa ở các phương diện. Đó là tình yêu con người, quê hương (xã, phường, thị trấn), đất nước, tự hào với truyền thống, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Tích cực đóng góp cho quá trình dân chủ hóa cơ sở, chỉ đạo thực hiện sáng tạo mọi đường lối, vận dụng linh hoạt các chính sách, quyết định của Đảng, nhà nước và pháp luật vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

2.2.2. Giáo dục ý thức tự giác, cần cù, sáng tạo trong lao động và công tác. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi người lao động cần tích cực, sáng tạo với năng suất, chất lượng cao. Đó là vấn đề quan trọng, căn bản nhất, là nhân tố không thể thiếu, đảm bảo cho sự thắng lợi của công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thái độ lao động tự giác, tích cực có kỉ luật và sáng tạo thể hiện bản chất con người lao động. Do vậy, đạo đức của người cán bộ cấp cơ sở trước hết không phải ở sự đánh giá chung, trừu tượng, mà còn được thẩm định bằng hoạt động, gắn liền với đó là thái độ lao động, đóng góp của họ đối với xã hội. Lời nói phải đi đôi với việc làm, động cơ gắn liền với hiệu quả. Nó hoàn toàn xa lạ với kiểu lao động hình thức, tắc trách, kém hiệu quả và vụ lợi.

2.2.3. Giáo dục lối sống cao đẹp, lí tưởng, ước mơ, hoài bão. Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay,

khi tình hình chính trị, KT-XH đang có nhiều biến động phức tạp, đòi hỏi mỗi cán bộ cần chống lại những thói hư tật xấu và biểu hiện xâm phạm đến lợi ích của quốc gia, của dân tộc. Lí tưởng, ước mơ, hoài bão của chúng ta ngày nay là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đây là lí tưởng, là mục tiêu mà đội ngũ cán bộ nói chung, đặc biệt là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nói riêng cần xác định là mục tiêu cơ bản. Do vậy, giáo dục cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở sống có lí tưởng, có ước mơ là nội dung quan trọng trong GDĐM.

Khi có lí tưởng, ước mơ, có mục tiêu phấn đấu sẽ giúp người cán bộ vững vàng trong cuộc sống, có suy nghĩ và hành động đúng trong công tác. Từ đó, người cán bộ có niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới và chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn. Họ sẽ có ý thức và tích cực hơn trong việc thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2.2.4. Giáo dục tinh thần đoàn kết, chủ nghĩa tập thể, ý thức cộng đồng, chống chủ nghĩa cá nhân. Tính tập thể, tính cộng đồng của con người xuất hiện rất sớm, do nhu cầu lao động sản xuất, tạo ra vật phẩm duy trì sự tồn tại và phát triển của con người. Xét cho cùng, mọi giá trị vật chất và tinh thần đều được bắt nguồn từ hoạt động của con người. Tính tập thể khi đã được nhận thức và thừa nhận là giá trị cao đẹp, là nguyên tắc sống, sẽ phát triển thành chủ nghĩa tư tưởng. Khi chuyển sang xã hội chủ nghĩa, tư tưởng tập thể được nâng lên một trình độ mới - chủ nghĩa tập thể. Chủ nghĩa tập thể được hiểu là sự thống nhất tự giác giữa các cá nhân, thành viên trong xã hội vì lí tưởng cao đẹp của con người. Nó được biểu hiện dưới dạng là sự thống nhất của tinh đồng đội, đồng chí, tinh thần trách nhiệm, thái độ coi trọng và chăm sóc, đoàn kết, gắn bó với nhau, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân có thể sinh sống, hoạt động và phát triển, cống hiến cho Tổ quốc một cách hiệu quả nhất.

Chủ nghĩa tập thể vừa là nguyên tắc cơ bản, vừa là cơ sở khoa học của đạo đức cách mạng. Xây dựng chủ nghĩa tập thể trong hệ thống chính trị là trách nhiệm của toàn thể nhân dân, của các tổ chức mà trước hết là của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nhằm khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Do vậy, việc tuyên truyền, giác ngộ và xây dựng chủ nghĩa tập thể cần được chú trọng. Cần có những kỉ luật thích đáng đối với mỗi cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt có tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, cục bộ, bè phái, từng bước tạo lập

một nền đạo đức mới, thể hiện xu hướng cao đẹp về sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể. Người cán bộ chủ chốt cần chú trọng tới lợi ích của nhân dân trong mọi suy nghĩ và hành động của mình. Cán bộ cần liên kết chặt chẽ với dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ, trung thực nhận lỗi và tự phê bình, tích cực tiếp thu khi được phê bình để sửa chữa và hoàn thiện. Đồng thời, người cán bộ cần sẵn sàng học hỏi nhân dân, cần, kiệm, liêm, chính, là tấm gương để nhân dân noi theo. Đây cũng chính là bản chất của nền đạo đức mới mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang xây dựng.

2.2.5. Giáo dục chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản là chủ nghĩa nhân đạo triệt để và sâu sắc. Nó là một nguyên tắc đạo đức thể hiện tình yêu thương con người vô hạn mà trước hết là đối với người lao động. Với người cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, vận dụng các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản là phải sử dụng vị thế và quyền lực chính trị của mình nhằm bảo vệ phẩm giá, danh dự của con người, đặc biệt là khắc phục và chấm dứt tình trạng lao động bị tha hóa - sản phẩm chính của chủ nghĩa phi nhân đạo của các xã hội cũ để lại ở các cơ sở hiện nay.

Người cán bộ chủ chốt cần quan tâm sâu sắc đến đời sống của nhân dân cả về mặt vật chất và tinh thần, nhất là nhân dân trên địa bàn mình phụ trách; quan tâm sâu sát, tìm tòi và thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân, giải đáp những thắc mắc của họ. Có thể nói rằng, tình yêu thương con người, với nhân dân là một phẩm chất không thể thiếu của người cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt cấp cơ sở trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm cũng như trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các nguyên tắc đạo đức trên là một chỉnh thể thống nhất. Tuy vị trí và vai trò của mỗi nguyên tắc có khác nhau, song giữa chúng có mối quan hệ biện chứng. Do vậy, cần nhận thức sâu sắc, vận dụng một cách đồng bộ, hiệu quả. Mỗi người cán bộ cần khắc sâu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Năm ngón tay cũng có ngón ngắn, ngón dài. Nhưng ngắn dài đều hợp nhau tại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này, người thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều là dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên, ta phải khoan hồng đại lộ,... có như thế mới thành đại đoàn kết, có đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang"* [3; tr 246]. □

(Xem tiếp trang 143)

4.3. Xác định mục tiêu của chương trình và triết lý giáo dục. Đây có thể xem là việc làm khó khăn, thử thách nhất của người PTCTGD. Mỗi một giai đoạn khác nhau sẽ có một mục tiêu giáo dục khác nhau và đi kèm theo đó là triết lý giáo dục. Người hoạch định mục tiêu giáo dục, xác định triết lý giáo dục phải có tầm nhìn xa trông rộng; không chỉ am tường về giáo dục mà còn bao quát được nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính vì thế việc xác định mục tiêu và triết lý giáo dục phải là một nhóm các nhà khoa học, nhà hoạch định chính sách thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội khác nhau, trong đó bao gồm các nhà kinh tế, xã hội học, khoa học giáo dục...

Việc phát triển chương trình nhà trường về cơ bản phải đảm bảo được mục tiêu giáo dục chung nhưng rất cần có một triết lý giáo dục rõ ràng. Chính triết lý giáo dục ấy sẽ làm nên phong cách, bản sắc của nhà trường.

4.4. Triển khai thử nghiệm để đánh giá chương trình giáo dục. Sau mỗi lần xây dựng mới hoặc điều chỉnh chương trình giáo dục thì cần thiết có hoạt động đánh giá tính hiệu quả của nó thông qua việc triển khai thử nghiệm trong thực tiễn giáo dục. Để có những phản hồi tích cực phục vụ cho việc hoàn thiện chương trình thì cần huy động cả người học, xã hội vào việc đánh giá mà không chỉ là các nhà nghiên cứu và càng không phải chỉ những người trực tiếp phát triển chương trình.

4.5. Hiệu chỉnh chương trình giáo dục. Đây được xem là giai đoạn cuối của một chu trình phát triển chương trình. Sau khi đánh giá được tính khả thi và hiệu quả của chương trình giáo dục thông qua việc triển khai thử nghiệm trong thực tiễn các nhà phát triển chương trình cần tiếp tục đưa ra các điều chỉnh để chương trình được hoàn thiện hơn, sát hợp với điều kiện thực tiễn hơn. Những điều chỉnh ở bước này có thể chỉ về mặt kỹ thuật những cũng có khi là những điều chỉnh lớn như điều chỉnh mục tiêu, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục...

5. Kết luận

PTCTGD không phải là vấn đề mới, song trong bối cảnh đổi mới nền giáo dục hiện nay theo hướng tiếp cận năng lực, một chương trình giáo dục quốc gia nhưng được triển khai thành nhiều bộ sách giáo khoa khác nhau thì vấn đề PTCTGD trở nên có tính cấp thiết cao. Vấn đề PTCTGD cần được làm sáng rõ trên phương diện lý luận, cần được nhận thức đầy đủ không chỉ của các nhà hoạch định chính sách giáo dục quốc gia mà của cả nhà trường phổ thông,

của các nhà giáo trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục.

PTCTGD trong phạm vi nhà trường phổ thông phải trở thành hoạt động thường xuyên và liên tục trong quá trình giáo dục. Nó phải trở thành một nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường nhằm giúp cho quá trình giáo dục gắn liền với thực tiễn, đáp ứng được nhu cầu của người học và xã hội; góp phần tạo nên bản sắc và văn hóa giáo dục của nhà trường.

Những nghiên cứu trong giai đoạn hiện nay về PTCTGD cần tập trung vào những vấn đề cụ thể như phát triển chương trình nhà trường, phát triển chương trình môn học; hoặc phát triển về phương pháp giáo dục và cách thức đánh giá trong giáo dục theo tiếp cận năng lực. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Sơn (2014). *Phát triển chương trình đào tạo đại học theo định hướng đáp ứng chuẩn đầu ra*. Bản tin khoa học và giáo dục, Trường Đại học Yersin Đà Lạt.
- [2] Trần Hữu Hoan (2010). *Xây dựng chương trình giáo dục đào tạo theo cách tiếp cận CDIO*. Tạp chí Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục - Bộ GD-ĐT, số 11, tháng 4, tr 8-12.
- [3] Hilda Taba (1962). *Curriculum Development: Theory and Practice*. Harcourt, Brace & World, Inc, New York, Chicago, San Francisco, Atlanta.
- [4] Kelly A.V. (1977). *The Curriculum: Theory and Practice*. Paul Chapman Publishing Ltd.
- [5] Robert M. Diamond (1997). *Designing and Assessing Courses and Curricula*. John - Bass Publishers, San Francisco.

Tầm quan trọng và nội dung cơ bản...

(Tiếp theo trang 97)

Tài liệu tham khảo

- [1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (2004). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 9) (2004). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 4) (2004). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương (2005). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Nguyễn Duy Hưng (2014). *Quản lý chất lượng bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Vũ Ngọc Khánh (2001). *Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin.